

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06/3/2020

Về việc “Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yến;

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh M và bà Vũ Thị Dung;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 35/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Drênh Thị Kim T, sinh năm 1986 (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 2 khu phố AB, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 12 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Drênh Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Th sau thời gian tìm hiểu, đã tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 01 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Chị thấy mục đích hôn nhân

không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên muốn ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Gia M, sinh ngày 28/7/2014 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 27/12/2016. Chị yêu cầu được trực tiếp hai nuôi con chung sau khi ly hôn và yêu cầu anh Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn số tiền 2.000.000 đồng/tháng/con đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về nợ chung và tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 23 tháng 12 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Anh và chị Drênh Thị Kim T sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước vào ngày 20 tháng 01 năm 2014 theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Nay chị Drênh Thị Kim T yêu cầu ly hôn, anh thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đồng ý ly hôn như đề nghị của chị Drênh Thị Kim T.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có hai con chung tên Nguyễn Gia M, sinh ngày 28/7/2014 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 27/12/2016. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Gia M sau khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu Nguyễn Gia K cho chị Kim T nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Drênh Thị Kim T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung sau khi ly hôn, yêu cầu anh Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn số tiền 2.000.000 đồng/tháng/con đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bị đơn anh Nguyễn Văn Th đồng ý ly hôn và yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Gia M sau khi ly hôn, đồng ý giao cháu Nguyễn Gia K cho chị Kim T nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kim T và anh Văn

Th, giao cháu Nguyễn Gia M cho anh Văn Th, giao cháu Nguyễn Gia K cho chị Kim T trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Drênh Thị Kim T, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do chị Drênh Thị Kim T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Anh Nguyễn Văn Th hiện cư trú tại địa chỉ tổ 2 khu phố AB, phường AL, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Drênh Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Th đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 01 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường AL, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Kim T, anh Văn Th là hợp pháp.

Chị Drênh Thị Kim T thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn Th. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Th đồng ý ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Drênh Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Th.

[3]. Về con chung: Chị Drênh Thị Kim T yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Gia M và Nguyễn Gia K sau khi ly hôn. Anh Nguyễn Văn Th yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Gia M sau khi ly hôn và đồng ý giao cháu Nguyễn Gia K cho chị Kim T nuôi, không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa thể hiện nguyên đơn và bị đơn đều có công việc và thu nhập ổn định. Tuy nhiên, xem xét về điều kiện ăn ở sinh hoạt của chị Kim T có phần bị hạn chế, khó khăn do chưa có nhà riêng (hiện sinh sống chung nhà với chị ruột và con của chị ruột) và mức thu nhập của chị Kim T ít hơn thu nhập của anh Văn Th. Do vậy để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung được phát triển toàn diện cũng như xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của người cha, người mẹ. Cần chấp nhận yêu cầu

được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Gia M sau khi ly hôn của anh Nguyễn Văn Th, giao cháu Nguyễn Gia K cho chị Kim T trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Do mỗi người đều trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Drênh Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Drênh Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia K, sinh ngày 27/12/2016 cho chị Drênh Thị Kim T, giao cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày 28/7/2014 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Các đương sự được thực hiện quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Chị Drênh Thị Kim T phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004730 ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS thị xã Bình Long;
- UBND phường AL;
- Dương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Yên